

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải Th ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thạch Sinh Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu Tiến Mới, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, phố M, phường M, Quận N, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 243, phường Nh, quận Th, thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 10 năm 2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đào Thị Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

+ Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 243, phường N, quận Th, thành phố H.

+ Văn phòng công chứng H.

Địa chỉ: Số nhà 2497, đại lộ H, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn M, sinh năm 1959; Chức vụ: Trưởng văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Thạch Sinh Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T; bị đơn chị Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền cho chị H là anh Nguyễn Ngọc Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị Th và anh Nguyễn Ngọc Q thống nhất nội dung thỏa thuận như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H là anh Nguyễn Ngọc Q (anh Q là chồng chị H) nhất trí chuyển nhượng cho anh Thạch Sinh Th và chị Đào Thị Th (anh Th, chị Th là vợ chồng): Quyền sử dụng đất diện tích 82,8m² (đất ở đô thị) thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 716819 do Ủy ban nhân dân Th phố V, tỉnh P cấp ngày 28/5/2019 đứng tên bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ khu 4, phường Vân Cơ, Th phố V, tỉnh P theo Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất ngày 24/02/2022 ký tại Văn phòng công chứng Hùng Minh và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là một ngôi nH 03 tầng. Giá trị chuyển nhượng là 2.320.000.000đ (*Hai tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*). Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Ngọc Q đều xác nhận anh Thạch Sinh Th và chị Đào Thị Th đã thanh toán xong toàn bộ số tiền chuyển nhượng nH và đất nêu trên là 2.320.000.000đ (*Hai tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2. Anh Thạch Sinh Th, chị Đào Thị Th được quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất diện tích 82,8m² (đất ở đô thị) thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 716819 do Ủy ban nhân dân Th phố V, tỉnh P cấp ngày 28/5/2019 đứng tên bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ khu 4, phường Vân Cơ, Th phố V, tỉnh P và tài sản gắn liền với đất là một ngôi nH 03 tầng. Anh Thạch Sinh Th, chị Đào Thị Th có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật và mọi chi phí liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Thạch Sinh Th và chị Đào Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ.

2.3. Trong thời hạn từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/11/2024, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho anh Thạch Sinh Th và chị Đào Thị Th, trong trường hợp chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q không tự nguyện bàn giao, thì Thạch Sinh Th, chị Đào Thị H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q phải bàn giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Thạch Sinh Th và chị Đào Thị Th.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thạch Sinh Th tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Thạch Sinh Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006237 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Anh Th được trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. V, tỉnh P;
- Chi cục THADS TP. V; tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

